

Nam Định, ngày 29 tháng 12 năm 2020

THÔNG CÁO BÁO CHÍ Về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định năm 2020

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 ước đạt 46.121 tỷ đồng, tăng 5,50% so với năm trước; trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 9.590 tỷ đồng, tăng 3,99% và đóng góp 0,84 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng 18.483 tỷ đồng, tăng 7,93% và đóng góp 3,11 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ 16.571 tỷ đồng, tăng 3,60% và đóng góp 1,32 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 1.477 tỷ đồng, tăng 7,39%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành năm 2020 ước đạt 76.959 tỷ đồng; về cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 22,46%; khu vực công nghiệp và xây dựng 39,48%; khu vực dịch vụ 34,93%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 3,13% (Cơ cấu tương ứng năm 2019 là 20,78%; 39,76%; 36,40%; 3,06%).

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2020 ước đạt 17.840 tỷ đồng, bằng 125,9% dự toán năm và giảm 4,9% so với năm trước. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.729 tỷ đồng, bằng 100,5% dự toán và tăng 1,9% so với năm trước; trong đó, thu nội địa 5.370 tỷ đồng, bằng 101,3% dự toán, tăng 6,3%; thu cân đối hoạt động xuất, nhập khẩu 330 tỷ đồng, bằng 82,5% dự toán, giảm 20,5%. Năm 2020, tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt 15.229 tỷ đồng, bằng 114,6% dự toán năm và tăng 22,5% so với năm trước; trong đó chi đầu tư phát triển 5.027 tỷ đồng, tăng 15,4%, chi thường xuyên 9.505 tỷ đồng, tăng 19,3% so với năm trước.

2. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2020, thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Vụ lúa xuân và lúa mùa được mùa, năng suất lúa bình quân đạt 60,75 tạ/ha, tăng 0,5% so với năm trước; sản lượng thóc cả năm đạt 883.160 tấn. Chăn nuôi gia cầm phát triển, sản lượng thịt gia cầm tăng 9,6% so với năm trước. Bệnh dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát, chăn nuôi lợn dần khôi phục. Ngành thủy sản duy trì mức tăng khá, sản lượng thủy sản tăng 6,3%, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 8,1%, sản lượng thủy sản khai thác tăng 2,8% so với năm trước.

a. Sản xuất nông nghiệp

Năm 2020, diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh sơ bộ đạt 176.053 ha, giảm 1,2% (-2.223 ha) so với năm trước. Trong đó, diện tích cây lương thực có hạt 148.657 ha, giảm 1,3% (-1.985 ha); cây lấy củ có chất bột 3.487 ha, giảm 14,1% (-573 ha); cây có hạt chứa dầu 6.217 ha, giảm 1,3% (-79 ha); cây rau, đậu, hoa các loại 16.433 ha, tăng 2,5% (+408 ha); cây hàng năm khác 1.026 ha, bằng năm 2019.

Vụ đông năm 2019-2020, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 9.823 ha, giảm 5,7% (-597) ha so với vụ đông năm trước. Diện tích gieo trồng cây vụ đông giảm ở các huyện: Nam Trực (-178 ha), Ý Yên (-154 ha), Nghĩa Hưng (-141 ha). Các cây trồng có diện tích gieo trồng giảm nhiều: Ngô (-197 ha), khoai tây (-356 ha), khoai lang (-68 ha),... Năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây rau màu vụ đông đều tăng so với vụ đông năm trước.

Vụ xuân, toàn tỉnh gieo trồng 84.559 ha lúa, rau màu và cây hàng năm các loại, giảm 1,2% (-994 ha) so với vụ xuân năm trước; trong đó diện tích trồng lúa 72.465 ha, giảm 1,3% (-987 ha). Năng suất lúa vụ xuân bình quân toàn tỉnh đạt 69,45 tạ/ha, tăng 0,1% (+0,05 tạ/ha) so với vụ xuân năm trước; sản lượng thóc vụ xuân đạt 503.258 tấn.

Vụ mùa, tổng diện tích gieo trồng lúa, rau màu và cây hàng năm các loại đạt 81.671 ha giảm 0,8% (-631 ha) so với vụ mùa năm 2019; trong đó, diện tích trồng lúa 72.911 ha, giảm 0,8% (-556 ha). Năng suất lúa vụ mùa bình quân toàn tỉnh đạt 52,10 tạ/ha, tăng 1,2% (+0,6 tạ/ha); sản lượng thóc đạt 379.902 tấn, tăng 0,4% (+1.536 tấn) so với vụ mùa năm 2019. Tính chung cả năm 2020, năng suất lúa bình quân đạt 60,75 tạ/ha, tăng 0,5% (+0,3 tạ/ha); sản lượng lương thực có hạt 899.839 tấn, giảm 0,7% (-6.106 tấn), trong đó sản lượng thóc 883.160 tấn, giảm 0,6% (-4.972 tấn) so với năm trước.

Cây lâu năm: Diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 6.677 ha, tăng 0,1% (+8 ha) so với năm 2019; trong đó diện tích cây ăn quả 4.240 ha, giảm 0,5% (-23 ha); cây lấy quả chứa dầu 38 ha, tăng 11,8 % (+4 ha); nhóm cây chè 39 ha, giảm 2,5% (-1 ha); cây gia vị, cây dược liệu lâu năm 413 ha tăng 6,7% (+26 ha).

Chăn nuôi và thú y: Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát. **Số lượng, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm đều tăng so với năm trước.**

Dự ước đàn trâu hiện có 7.680 con, tăng 0,6% (+45 con); đàn bò 28.425 con, giảm 1,5% (-433 con); đàn lợn 640.088 con, tăng 7,6% (+45.290 con); đàn gia cầm 8.927 nghìn con, tăng 5,4% (+462 nghìn con), trong đó: Đàn gà 6.473 nghìn con, tăng 5,1%; đàn vịt, ngan, ngỗng 2.358,3 nghìn con, tăng 6,5% (+143,7 nghìn con) so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2020, sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 192.408 tấn, tăng 3,9% (+7.222 tấn) so với năm 2019. Trong đó, sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 867 tấn, tăng 1,3% (+11 tấn); sản lượng thịt bò hơi 2.936 tấn, tăng 0,1%

(+4 tấn); sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng (bao gồm cả lợn sữa bán giết thịt) 155.185 tấn, tăng 2,9% (+4.433 tấn); sản lượng thịt gia cầm các loại 29.653 tấn, tăng 9,6% (+2.594 tấn) so với năm 2019.

b. Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2020 ước đạt 43 ha, chủ yếu ở các xã vùng đệm Vườn quốc gia Xuân Thủy (huyện Giao Thủy), một số xã ven biển ở huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu. Ước tính năm 2020 toàn tỉnh trồng 800 nghìn cây phân tán các loại, tăng 14,3% (+100 nghìn cây) so với năm trước. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 4.460 m³, tăng 0,1% (+5 m³); sản lượng củi khai thác 12.011 ste, tăng 3% (+350 ste) so với năm 2019.

c. Thủy sản

Năm 2020, sản lượng thủy sản ước đạt 170.490 tấn bằng 102,4% kế hoạch năm và tăng 6,3% (+10.142 tấn) so với năm trước; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng 114.182 tấn, bằng 102,4% kế hoạch năm và tăng 8,1% (+8.594 tấn); khai thác 56.308 tấn, bằng 102,4% kế hoạch năm và tăng 2,8% (+1.548 tấn) so với năm trước. Sản xuất giống thủy sản đạt 13.102 triệu con, tăng 8,3% (+1.005 triệu con) so với năm 2019; trong đó, số lượng giống thủy sản nuôi biển 12.025 triệu con, tăng 9% (+991 triệu con); cá giống nuôi nội địa 942 triệu con, tăng 1,3% (+12 triệu con); tôm giống nuôi nội địa 135 triệu con, tăng 3,1% (+4 triệu con).

3. Sản xuất công nghiệp

Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, cả nước bước sang giai đoạn vừa phòng, chống dịch bệnh vừa khôi phục và phát triển kinh tế; hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có tín hiệu tích cực khi chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2020 tăng 14,04% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung cả năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,47% so với năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2020 ước tăng 7,47% so với năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 44,02%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,67%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí tăng 2,12%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,25% so với năm trước.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng khá so với năm 2019: Thịt lợn đông lạnh tăng 15,2%; bia đóng chai tăng 7,6%; sợi các loại tăng 8,6%; vải các loại tăng 4,2%; quần áo may sẵn tăng 6,1%; thuốc dạng lỏng các loại tăng 3,8%;... Các sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm so với năm trước: Muối biển, gạo xay xát, muối chế biến, bia hơi, sản phẩm mây tre đan các loại, cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép, máy đập tuốt lúa, máy trộn bê tông, phụ tùng xe đạp.

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp năm 2020 tăng 2,60% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,75%, doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 1,26% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 8,76%.

4. Đầu tư và xây dựng

Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 trên cả nước đang được kiểm soát tốt, hoạt động đầu tư xây dựng trở lại hoạt động bình thường. Việc thi công các công trình xây dựng nhất là các công trình trọng điểm thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước được các nhà thầu tập trung đẩy nhanh tiến độ. Vốn đầu tư trên địa bàn đạt mức tăng khá (14,2%), riêng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tăng 25,9% so với năm trước.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn cả năm 2020 ước đạt 40.104,9 tỷ đồng, tăng 14,2% so với năm trước; trong đó vốn Nhà nước 7.433 tỷ đồng, tăng 15,9%; vốn ngoài Nhà nước 28.744 tỷ đồng, tăng 14,9%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.927,9 tỷ đồng, tăng 6,5% so với năm trước. Riêng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện 4.272,9 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm và tăng 25,9% so với năm trước; trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 3.241,9 tỷ đồng, tăng 21,1%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 440,4 tỷ đồng, tăng 14,1%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 590,6 tỷ đồng, tăng 77,5% so với năm trước.

Năm 2020, tập trung hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thi công một số dự án lớn, công trình trọng điểm của tỉnh. Các dự án hoàn thành: Dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long; Dự án cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh tại huyện Xuân Trường; Dự án xử lý cấp bách các công trình đê điều của tỉnh Nam Định bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017. Tập trung đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai thi công: Giai đoạn 1 dự án Đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần, Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B, 488C;... Triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào; Cụm công trình kênh nội Đáy - Ninh Cơ;...

Hoạt động xây dựng năm 2020 có một số thuận lợi về giá cả vật tư, giá nhân công ổn định, các ngành kinh tế trở lại hoạt động bình thường sau khi dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 2 được kiểm soát tốt, song vẫn gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn hạn hẹp, thiếu đội ngũ công nhân kỹ thuật xây lắp có tay nghề cao,... Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh 2010 ước đạt 20.126 tỷ đồng, tăng 8,02% so với năm 2019.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng nhưng vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước. Số lượng doanh nghiệp nhỏ tạm ngừng hoạt động, giải thể tăng 19,1%; doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 18,5%.

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, tính đến ngày 22/12/2020, toàn tỉnh có 789 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 5.922 tỷ đồng, tăng 0,5% về số lượng doanh nghiệp (tăng 4 doanh nghiệp) và giảm 6% về vốn đăng ký (giảm 378 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 7,5 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 256 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 18,5% so với năm trước. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh trong năm 2020 là 934 doanh nghiệp, tăng 19,1% (tăng 150 doanh nghiệp) so với năm trước.

Kết quả điều tra về xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2020: Có 51,6% số doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD tăng; 20,6% doanh nghiệp SXKD ổn định và 27,8% doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD khó khăn hơn so với quý trước. Theo loại hình sở hữu: 85,7% doanh nghiệp Nhà nước đánh giá tình hình SXKD tốt lên và 14,3% giữ ổn định; 46,7% doanh nghiệp ngoài Nhà nước đánh giá tình hình SXKD tốt hơn; 21,5% giữ ổn định và 31,8% gặp khó khăn; 16,7% doanh nghiệp FDI đánh giá tình hình SXKD giữ ổn định và 8,3% khó khăn hơn so với quý trước.

Theo kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2020, thời điểm 31/12/2019, toàn tỉnh có 6.193 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (+534 doanh nghiệp); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 395 doanh nghiệp, tăng 7%; khu vực công nghiệp và xây dựng 2.590 doanh nghiệp, tăng 11,2%; khu vực dịch vụ 3.208 doanh nghiệp, tăng 8,4%. Tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp thời điểm 31/12/2019 là 195.434 người, tăng 2,3% (+4.456 người) so với cùng thời điểm năm trước; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 7.114 người, giảm 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng 160.137 người, tăng 3,1%; khu vực dịch vụ 28.183 người, giảm 1%.

6. Thương mại, giá cả, dịch vụ

a. Tình hình nội thương

Dịch Covid-19 tác động tâm lý người tiêu dùng hạn chế mua sắm nơi công cộng, đi du lịch và ăn uống ngoài gia đình, cầu tiêu dùng trong dân giảm làm thay đổi kế hoạch kinh doanh của các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải, ăn uống,...; hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh không sôi động như năm trước; sức mua của người tiêu dùng tương đối chậm nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 tăng chậm lại và tăng thấp so với các năm trước (+5,3%).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả năm ước đạt 47.082,6 tỷ đồng, tăng 5,3% so với năm trước, trong đó, thương nghiệp 41.611,1 tỷ đồng, tăng 6,4%; lưu trú và ăn uống 2.836 tỷ đồng, giảm 5,3%; du lịch lữ hành 10,4 tỷ đồng, giảm 45,3%; dịch vụ khác 2.625,1 tỷ đồng, tăng 0,3% so với năm trước.

b. Xuất, nhập khẩu

Trong bối cảnh dịch Covid-19 trên cả nước được kiểm soát tốt, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định và đạt mức tăng trưởng khá so với năm trước; giá trị xuất khẩu tăng 7,6%, giá trị nhập khẩu tăng 9,4% so với năm trước.

Tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu cả năm ước đạt 2.112,9 triệu USD, tăng 7,6% so với năm trước; trong đó, khu vực Nhà nước 36,7 triệu USD, giảm 16%; khu vực ngoài Nhà nước 775 triệu USD, tăng 8,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.301,2 triệu USD, tăng 7,8% so với năm trước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Hàng may mặc 1.373 triệu USD, chiếm 65%; túi xách, giày, dép 376,9 triệu USD, chiếm 17,8%; lâm sản 40 triệu USD, chiếm 1,9%.

Tổng trị giá hàng hóa nhập khẩu năm 2020 ước đạt 1.183,7 triệu USD, tăng 9,4% so với năm trước; trong đó, khu vực Nhà nước 32,1 triệu USD, tăng 0,8%; khu vực ngoài Nhà nước 436,6 triệu USD, tăng 20,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 715 triệu USD, tăng 4,1% so với năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Nguyên phụ liệu may 763,5 triệu USD, chiếm 64,5%; da và các mặt hàng liên quan: 180,5 triệu USD, chiếm 15,2%; bông, xơ, sợi dệt: 91,9 triệu USD, chiếm 7,8%.

c. Giá cả

Năm 2020, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Tuy nhiên chỉ số giá bình quân năm 2020 so với năm trước vẫn ở mức khá cao (+3,37%), nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao (+11%).

Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ bình quân năm 2020 tăng 3,37% so với năm 2019. Trong 11 nhóm hàng hóa có 6 nhóm tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 11%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,09%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,26%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,5%; giáo dục tăng 4,65%; hàng hóa dịch vụ khác tăng 2,27%. 5 nhóm hàng còn lại giảm, trong đó giảm nhiều nhất là nhóm giao thông giảm 11,90%. Bình quân năm 2020, chỉ số giá vàng tăng 28,76%; chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,14% so với năm trước.

d. Giao thông vận tải

Dịch Covid-19 tác động trực tiếp tới hoạt động vận tải, trong đó vận tải hành khách chịu ảnh hưởng lớn khi lượng khách vận chuyển trong năm giảm 4% so với năm trước; vận tải hàng hóa giữ mức ổn định hơn (-2,4%).

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2020 ước đạt 5.374 tỷ đồng, giảm 2,3% so với năm trước. Vận tải hành khách đạt 20.777 nghìn lượt người, giảm 4% và 1.999,6 triệu lượt người.km, giảm 5,6% so với năm trước. Vận tải hàng hoá đạt 35.369 nghìn tấn, giảm 2,4% và 7.968,9 triệu tấn.km, tăng 3,5% so với năm trước.

7. Đời sống dân cư

Năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định và có bước phát triển, lạm phát được kiểm chế, chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, do vậy đời sống các tầng lớp dân cư nhìn chung ổn định và từng bước được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn khoảng 0,7%, giảm 0,83 điểm phần trăm so với năm 2019.

Giải quyết việc làm và đào tạo nghề: Theo số liệu sơ bộ của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh, năm 2020 toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho khoảng 32.850 lượt người, đạt 102,66% kế hoạch năm. **Đến hết tháng 11/2020**, Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh tư vấn việc làm học nghề cho **59.495** lượt lao động; giới thiệu việc làm cho **2.579** lao động; hướng dẫn lao động làm hồ sơ, tham mưu ban hành **11.354** quyết định về giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

Công tác xóa đói giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm và theo hướng bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn khoảng 0,7%, giảm 0,83 điểm phần trăm so với năm 2019.

Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Nam Định, 11 tháng năm 2020, doanh số cho vay hộ nghèo 35,8 tỷ đồng, với 702 lượt khách hàng; doanh số cho vay hộ cận nghèo 321,6 tỷ đồng, với 6.195 lượt khách hàng; doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo 190,7 tỷ đồng, với 3.640 lượt khách hàng; doanh số cho vay giải quyết việc làm 48,1 tỷ đồng, với 1.105 lượt khách hàng; doanh số cho vay đối tượng là học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 26 tỷ đồng, với 406 lượt khách hàng vay vốn từ đầu năm và 2.337 lượt khách hàng cũ vay tiếp học kỳ II; doanh số cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường 379 tỷ đồng, với 18.972 lượt khách hàng.

Bảo trợ xã hội: Thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tính đến ngày 30/11/2020, toàn tỉnh có 261.260 đối tượng được trợ cấp, gồm 250.064 đối tượng được hỗ trợ một lần (275 tỷ đồng) và 11.196 đối tượng hỗ trợ hàng tháng (11,3 tỷ đồng).

Hưởng ứng Thư kêu gọi ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng lũ lụt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tính đến ngày 09/11/2020, có 71 cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị và các nhà hảo tâm ủng hộ tổng số tiền 1,68 tỷ đồng và số lượng lớn hàng hóa bao gồm quần áo, lương thực, thực phẩm.

8. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục mầm non: Năm học 2020-2021, trên địa bàn tỉnh có 231 trường mầm non, giảm 4 trường so với năm học trước do sáp nhập; trong đó có 226 trường mầm non công lập và 5 trường mầm non tư thục với 102.904 cháu. Tổng số trẻ em đi nhà trẻ 16.803 cháu. Số cháu đi mẫu giáo 86.101 cháu. Tỷ lệ số trẻ

nhà trẻ ra lớp đạt 29,10%, số trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 98,12% số trẻ em trong độ tuổi. 100% trường mầm non nuôi ăn bán trú; 94,26% trẻ nhà trẻ và 96,71% trẻ mẫu giáo được nuôi ăn bán trú.

Giáo dục phổ thông: Năm học 2020-2021, trên địa bàn tỉnh có 509 trường, giảm 8 trường so với năm học trước do sáp nhập; trong đó: 226 trường Tiểu học, 226 trường THCS, 57 trường THPT. Toàn tỉnh có 332.471 học sinh, cụ thể: 164.921 học sinh khối Tiểu học, trong đó học sinh tuyển mới vào lớp 1 là 34.838 em, tăng 2,4% so với năm học trước; 114.500 học sinh khối THCS, trong đó học sinh tuyển mới vào lớp 6 là 30.158 em, tăng 1,1% so với năm học trước; 53.050 học sinh khối THPT, trong đó học sinh tuyển mới vào lớp 10 là 18.116 em, tăng 2,4% so với năm học trước.

Năm học 2020-2021, toàn tỉnh có 15.897 giáo viên, trong đó: Bậc Tiểu học 6.894 giáo viên, bậc THCS 6.017 giáo viên và bậc THPT 2.986 giáo viên. Trình độ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng cao, đáp ứng yêu cầu dạy và học theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2019-2020, bậc tiểu học có 99,4% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; bậc THCS, tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp đạt 99,93%; bậc THPT có 99,79% học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp. Tỉnh tiếp tục dẫn đầu toàn quốc về điểm trung bình các môn với mức điểm 6,928. Chất lượng giáo dục đào tạo từng bước được nâng lên. Công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế tiếp tục đạt được kết quả xuất sắc: 78/93 em đạt giải (chiếm 83,87%), trong đó có 4 giải Nhất, 22 giải Nhì, 27 giải Ba và 25 giải Khuyến khích. Thi học sinh giỏi quốc tế, em Đàm Minh Trang đoạt Huy chương Vàng Olympic Hóa học và em Trần Nhật Minh đoạt Huy chương Đồng Olympic Toán quốc tế 2020. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đoàn Nam Định đoạt 01 giải nhì quốc gia và 01 giải phụ.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 4 trường đại học, trong đó có 3 trường đại học công lập và 1 trường đại học dân lập. Công tác tuyển sinh năm học 2020 - 2021 bậc đại học được các trường triển khai với 8.358 chỉ tiêu đại học chính quy, cao hơn 778 chỉ tiêu so với năm học trước. Tuy nhiên, duy nhất Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đạt 100% chỉ tiêu tuyển sinh, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đạt 72,86%, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định đạt 40,75%.

9. Y tế

Trong 11 tháng năm 2020, tình hình bệnh dịch trong tỉnh giảm so với cùng kỳ năm trước: 45 ca quai bị, giảm 21 ca; 9.536 ca cúm, giảm 359 ca; 11 ca viêm gan vi rút, giảm 63 ca; 255 ca nghi sốt xuất huyết, giảm 353 ca; 223 ca thủy đậu, giảm 99 ca. Bên cạnh đó, một số dịch bệnh tăng so với cùng kỳ năm trước: 4.324 ca tiêu chảy, tăng 262 ca; 484 ca tay chân miệng, tăng 393 ca.

Tình hình dịch bệnh Covid-19: Tính đến 16h ngày 18/12/2020, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 15 trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài trở về có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2. Các trường hợp này đều được cách ly, điều trị khỏi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Tính đến 30/11/2020, trên địa bàn tỉnh có 4.182 người nhiễm HIV hiện đang còn sống, 132 bệnh nhân chuyển sang giai đoạn AIDS và 56 trường hợp tử vong. Toàn tỉnh hiện có 10 cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV.

Chương trình phòng chống lao được duy trì có hiệu quả tại 100% số xã, phường, thị trấn. Đến hết tháng 11/2020 toàn tỉnh phát hiện 16 ca, tất cả đều được điều trị tích cực nên không có trường hợp tử vong.

10. Văn hoá, thể thao

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng,... đảm bảo an toàn, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh.

Kết thúc Giải bóng đá vô địch quốc gia LS V.League 1-2020, Câu lạc bộ bóng đá Dược Nam Hà Nam Định xếp thứ 13 chung cuộc, được 18 điểm, giành quyền trụ hạng trước câu lạc bộ Quảng Nam khi cùng được 18 điểm sau 18 vòng đấu. Tại Vòng chung kết Giải Vô địch U21 Quốc gia năm 2020 tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa, đội U21 Nam Định với sự nỗ lực cố gắng đã xuất sắc nhận Huy chương Đồng cùng đội U21 Đồng Tháp.

Giải điền kinh vô địch quốc gia năm 2020 chính thức khởi tranh tại Khu liên hiệp thể thao quốc gia Mỹ Đình (Hà Nội), giải đấu diễn ra từ ngày 10 đến ngày 14/11/2020 thu hút 458 vận động viên. Đoàn Nam Định có 15 vận động viên tham gia thi đấu. Kết quả, đoàn giành được 01 Huy chương vàng, 05 Huy chương bạc và 05 Huy chương đồng, đứng thứ 9 toàn đoàn.

Giải vô địch vật cổ điển, vật tự do toàn quốc năm 2020 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức từ ngày 04/10 đến ngày 09/10/2020 tại Cung Thể thao tỉnh Nam Định với sự tham gia của 18 đoàn với 252 vận động viên đến từ 18 tỉnh, thành phố từ Thừa Thiên Huế trở ra. Các vận động viên thi đấu theo hình thức tính điểm, loại trực tiếp. Đoàn vận động viên tỉnh Nam Định tham dự giải có 3 đô vật thi đấu các nội dung: Vật cổ điển hạng cân 130kg; vật tự do nữ 59kg và vật tự do nam 79kg. Kết quả thi đấu, đô vật Trần Thị Ánh Tuyết xuất sắc đoạt Huy chương Vàng duy nhất cho đoàn Nam Định ở hạng cân 59kg.

11. Tình hình trật tự xã hội và an toàn giao thông

a. Trật tự xã hội

Đấu tranh với tội phạm hình sự: Sơ bộ năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 613 vụ, làm chết 11 người, bị thương 140 người, mất 03 ô tô, 49 xe máy,... tiền và tài sản khác trị giá khoảng 12,2 tỷ đồng. Phát hiện, xử lý hành chính 1.355 vụ, 1.757 đối tượng về hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản,... Điều tra, làm rõ 433/496 vụ phạm pháp hình sự xảy ra trong năm (đạt 87,3%). Bắt, xử lý 614 vụ, 1.941 đối tượng đánh bạc, trong đó xử lý hành chính 455 vụ, 1.457 đối tượng, cảnh cáo 58 đối tượng. Khởi tố 84 vụ, 359 bị can.

Đấu tranh với tội phạm kinh tế: Sơ bộ năm 2020, cơ quan chức năng khởi tố 12 vụ, bắt 43 bị can có hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ, tham ô tài sản... Xử lý hành chính 278 trường hợp vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, phạt 755 triệu đồng.

Đấu tranh với tội phạm ma túy: Sơ bộ năm 2020, lập hồ sơ đưa 557 đối tượng vào diện giáo dục tại xã, phường, thị trấn diện ma túy, 85 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc. Phát hiện, bắt 1.712 vụ, 1.841 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Lập hồ sơ, đề nghị truy tố 534 vụ, 611 đối tượng; xử lý hành chính 1.239 vụ, 1.281 đối tượng, cảnh cáo 1.004 đối tượng.

b. An toàn giao thông

Theo báo cáo của Ban an toàn giao thông tỉnh, từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020, toàn tỉnh xảy ra 133 vụ tai nạn giao thông (126 vụ đường bộ; 7 vụ đường sắt) giảm 8 vụ (-5,7%), làm 56 người chết, giảm 9 người (-13,8%) và 106 người bị thương, giảm 7 người (-6,2%) so với cùng kỳ năm trước.

Sơ bộ năm 2020 (từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020), lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ và Thanh tra Sở Giao thông Vận tải qua tuần tra, kiểm soát xử lý 30.944 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt tiền hơn 27 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 2.702 trường hợp, tạm giữ: 309 ô tô, 4.408 mô tô và 598 phương tiện khác. Lực lượng Cảnh sát giao thông đường sắt xử lý 80 trường hợp, phạt tiền 94 triệu đồng. Lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy xử lý 525 trường hợp, phạt tiền trên 1,1 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động 57 phương tiện, tạm giữ 35 phương tiện, tịch thu 28,6m³ cát.

12. Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường

Tính đến ngày 14/12/2020, toàn tỉnh xảy ra 23 vụ cháy nổ, làm 01 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 360 triệu đồng.

Năm 2020, lực lượng Cảnh sát môi trường phát hiện và tiến hành xử lý 458 vụ vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phạt tiền 1.368 triệu đồng.

Tóm lại: Mặc dù ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, có trọng tâm, trọng điểm của chính quyền các cấp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 vẫn duy trì ổn định và phát triển, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tăng so với năm trước. Công tác phòng dịch Covid-19 được triển khai quyết liệt, chủ động, kịp thời, đồng bộ các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành, các lĩnh vực đạt được kết quả tích cực: Sản xuất công nghiệp tuy không tăng cao nhưng tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phát triển; cung cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh được bảo đảm; vụ lúa xuân và lúa mùa được mùa, bệnh dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát, chăn nuôi gia cầm phát triển, sản lượng thủy sản tăng khá. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển. Đời sống nhân dân ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo./.